TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2020
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối 3, n b , thị xã C, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Avenue Adolphe Buyl 53.1050 Ixelles (Vương quốc Bỉ); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn G, sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối 3, phường Th, thị xã C, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Avenue Adolphe Buyl 32.1050 Ixelles (Vương quốc Bỉ); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin vắng mặt (có chứng nhận của Đại sứ quán Việ t Nam tại Vương quốc Bỉ) nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và Anh Lê Văn G kết hôn với nhau vào ngày 19 tháng 3 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình nội, ngoại đồng ý. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng đi làm ăn tại Vương quốc Bỉ. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng vẫn ổn định, đến giữa năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau dẫn đến vợ chồng mất tình cảm. Từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Lê Văn G.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T đang sinh sống và làm việc tại Vương quốc Bỉ không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp đến tòa án giải quyết việc ly hôn nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời, chị ủy quyền cho bố của chị là ông Nguyễn Bá Ng, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Xóm 10, xã Tân H, huyện T, tỉnh Nghệ An nộp các tài liệu, nhận các văn bản của Tòa án và có trách nhiệm thông báo, gửi cho chị.

Bị đơn Anh Lê Văn G đang sinh sống và làm việc tại Vương quốc Bỉ, thông qua bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của anh G) nên anh biết được chị T đã nộp đơn xin ly hôn anh tại Tòa án. Do đó, anh đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H nộp bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin vắng mặt (có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Bỉ) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày:

Anh và Chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào ngày 19 tháng 3 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn do hai bên hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình nội, ngoại đồng ý. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng đi làm ăn tại Vương quốc Bỉ. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng vẫn ổn định, đến giữa năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng mất đi . Đến đầu năm 2020 vợ chồng sống ly thân và không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, Chị Nguyễn Thị T làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Anh Lê Văn G đang ở Vương quốc Bỉ, không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời, anh ủy quyền cho mẹ của anh là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Khối 3, phường Th, thị xã C, tỉnh Nghệ An nộp các tài liệu, nhận các văn bản của Tòa án và có trách nhiệm thông báo, gửi cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G hiện đang cư trú tại Vương quốc Bỉ. Chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G; trước xuất cảnh chị Tú và anh G có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và các đương sự không yêu cầu hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G hiện đang cư trú tại Vương Quốc Bỉ, không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nên chị T và anh G đã gửi các tài liệu, đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Bỉ) đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Về phía chị T đã ủy quyền cho ông Nguyễn Bá Ng (bố đẻ của chị T), sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Xóm 10, xã Tân H, huyện T, tỉnh Nghệ An nộp các tài liệu, chứng cứ, nhận các văn bản của Tòa án và có trách nhiệm thông báo , gửi cho chị Tú. Về phía anh G đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của anh G), sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Khối 3, phường Th, thị xã C, tỉnh Nghệ An nộp các tài liệu, chứng cứ, nhận các văn bản của Tòa án và có trách nhiệm thông báo, gửi cho anh G. Chị T và anh G phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án, Căn cứ vào

khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 19 tháng 3 năm 2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng đi làm ăn tại Vương quốc Bỉ . Thời gian đầu tình cảm vợ chồng ổn định , đến giữa năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau dẫn đến vợ chồng mất tình cảm. Đến đầu năm 2020, vợ chồng đã sống ly thân cho đến na y và không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Hiện tại, Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 469; Điều 478; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000143 ngày 21/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Văn G có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND p. Thu Thủy, TX Cửa Lò;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh